

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 85/2017/DS - ST

Ngày: 22-8-2017

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng”

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Bình Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Nữ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: không tham gia.

Vào ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXXST – DS ngày 26 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2017/QĐST – DS ngày 24/7/2016 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV. Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà REE, số 09 đường ĐVB, p 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lô Bằng Giang – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Hiền Thảo – chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý, (văn bản ủy quyền ngày 16/8/2016).

Người đại diện theo ủy quyền bà Bùi Thị Dyer, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: Số 64/16 Khu phố Tây, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, (văn bản ủy quyền ngày 25/11/2016), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: 233/96 tổ 3 khu 8, đường LHP, phường PH, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 10/9/2015, bà Nguyễn Thị Thúy A có ký hợp đồng tín dụng số 20150908-500002-0113 với Công ty tài chính TNHHMTV Ngân hàng VNTV để vay số tiền 41.511.039đ (bốn mươi một triệu năm trăm mười một nghìn không trăm ba mươi chín đồng), lãi suất là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà A phải thanh toán cả gốc và lãi là 76.320.000đ (bảy mươi sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), thời hạn vay là 36 tháng, mỗi tháng 2.120.000đ, kỳ thanh toán đầu tiên là 14/10/2015. Quá trình thực hiện hợp đồng bà A có nhận tiền và đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHHMTV Ngân hàng VNTV được 03 kỳ với số tiền 6.396.000đ (sáu triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng), kể từ ngày 30/12/2015 bà Nguyễn Thị Thúy A không thanh toán bất cứ khoản nào cho Công ty tài chính TNHHMTV Ngân hàng VNTV.

Nay Công ty tài chính TNHHMTV Ngân hàng VNTV yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 54.665.501đ (năm mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm lẻ một đồng), trong đó khoản nợ gốc và lãi tới hạn là 23.284.000đ (hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng), khoản nợ gốc chưa tới hạn là 31.381.501đ (ba mươi một triệu ba trăm tám mươi một nghìn năm trăm lẻ một đồng). Tại đơn đề nghị ngày 20/8/2017 Công ty tài chính TNHHMTV Ngân hàng VNTV có yêu cầu về việc rút một phần nội dung đơn khởi kiện, cụ thể Công ty tài chính TNHHMTV Ngân hàng VNTV chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A thanh toán số tiền 52.414.830đ (năm mươi hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn tám trăm ba mươi đồng).

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A, sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án xét thấy có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngày 10/9/2015, bà Nguyễn Thị Thúy A có ký đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20150908-500002-0113 với Công ty tài chính TNHHMTV Ngân hàng VNTV để vay số tiền 41.511.039đ (bốn mươi một triệu năm trăm mười một nghìn không trăm ba mươi chín đồng), lãi suất là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Như vậy, quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngày 18/8/2017 đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ngày 20/8/2017 có đơn đề nghị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phí bảo hiểm của hợp đồng và một phần tiền lãi tương

ứng với phần tiền phí bảo hiểm đã rút. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Các vấn đề có tranh chấp*: Theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150908-500002-0113 ngày 10/9/2015 giữa bà Nguyễn Thị Thúy A với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV thể hiện: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV cho bên vay là bà Nguyễn Thị Thúy A vay số tiền 41.511.039 đồng, lãi suất là 3.75%/tháng, phương thức giải ngân thông qua bưu cục của VIETNAM POST. Khi nhận đủ số tiền vay bà A phải thanh toán cả gốc và lãi là 76.320.000đ (bảy mươi sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Thúy A đã thanh toán tiền gốc và lãi được 03 kỳ với số tiền 6.396.000đ (sáu triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Nay Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 54.665.501đ (năm mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm lẻ một đồng), trong đó khoản nợ gốc và lãi tính từ 30/12/2015 đến ngày khởi kiện là 23.284.000đ (hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng), khoản nợ gốc chưa tới hạn là 31.381.501đ (ba mươi một triệu ba trăm tám mươi một nghìn năm trăm lẻ một đồng).

[4] Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện ngày 14/9/2015 bưu cục Thủ Dầu Một thông qua giấy chứng nhận trả tiền Công ty tài chính VPB FC giải ngân khoản vay cho khách hàng và người nhận là Nguyễn Thị Thúy A số tiền 18.400.000đ. Như vậy, việc giải ngân này phù hợp quy định tại Điều 2.7 và bà Nguyễn Thị Thúy A có ký nhận vào chứng nhận trả tiền này cũng phù hợp với quy định tại Điều 5 của đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150908-500002-0113 ngày 10/9/2015. Số tiền thực nhận của bà Nguyễn Thị Thúy A phù hợp với nội dung văn bản thỏa thuận ngày 10/9/2015 giữa bà Nguyễn Thị Thúy A và Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV. Xét thỏa thuận bà Nguyễn Thị Thúy A phải thanh toán cả gốc và lãi cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền 76.320.000đ (bảy mươi sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Việc thỏa thuận trên là phù hợp quy định pháp luật. Quá trình vay bà A đã thanh toán được 03 kỳ với số tiền 6.396.000đ (sáu triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng), đây là tình tiết được nguyên đơn thừa nhận. Như vậy, theo thỏa thuận số tiền lẽ ra bà A phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV $76.320.000đ - 6.396.000đ = 69.924.000đ$ (sáu mươi chín triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng), kể từ ngày 30/12/2015 cho đến thời điểm Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV khởi kiện, bà Nguyễn Thị Thúy A không thanh toán nợ đến hạn. Như vậy bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Tuy nhiên, theo đơn đề nghị ngày 20/8/2017 đại diện nguyên đơn xin rút một phần nội dung đơn

kiện, chỉ yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A thanh toán 52.414.830 đồng (năm mươi hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn tám trăm ba mươi đồng). Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận 52.414.830 đồng. Do đó bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận, cụ thể $52.414.830 \text{ đồng} \times 5\% = 2.620.700 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 11, 12, 13 và Điều 24 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

- Áp dụng Điều 4, Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A đối với số tiền phí bảo hiểm là 2.164.083 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A về việc trAh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền 52.414.830 đồng (năm mươi hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn tám trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thúy A phải nộp án phí 2.620.700 đồng (hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn bảy trăm đồng).

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHHMTV Ngân hàng VNTV số tiền 1.367.000đồng (một triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0000539 ngày 10/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo